

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3772/2022/DS-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X - THÀNH PHỐ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố X Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Lê Quang Đạo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án Nhân dân Thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 561/2022/TLST-DS Ngày 17 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5465/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6186/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Y

Trụ sở: Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, số 24C x, Phường y, quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đàng Thanh P, chức vụ: Chuyên viên pháp lý tổ tụng; Địa chỉ: Số 61/63 đường 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy uỷ quyền số 220630-CEA ngày 30 tháng 6 năm 2022).

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 61/63 đường 48, khu phố 6, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Y có ông Đảng Thanh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/3/2015 Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Y (sau gọi tắt là HD Y) và Bà Nguyễn Thị Y có ký thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001883915 vay số tiền 29.700.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm ngàn) đồng, với mục đích vay để mua trả góp xe máy nhãn hiệu Honda Lead (số khung 694894, số máy 0365693), với mức lãi suất 4.67%/tháng. Theo đó, bà Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 2.474.983 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi ba) đồng liên tục trong 18 kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 10/4/2015 đến ngày 10/9/2016. Tính đến nay, HD Y chưa nhận được khoản thanh toán nào từ bà Y. Kể từ khi bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên, HD Y đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà Y thanh toán theo hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, phía HD Y không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía bà Y.

Nay HD Y yêu cầu bà Y thanh toán cho HD Y số tiền nợ 42.534.624 (Bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi bốn) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 29.700.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm ngàn) đồng, tiền lãi trong hạn là 7.983.652 (Bảy triệu chín trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm năm mươi hai) đồng, tiền lãi quá hạn là 4.850.972 (Bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn chín trăm bảy mươi hai) đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Buộc Bà Nguyễn Thị Y phải chịu tiền lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày HD Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Y không thanh toán số tiền trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn bảo lưu yêu cầu của mình như nói trên. Nếu trong quá trình thi hành án mà bà Y chậm thi hành án thì phải trả lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự.

Đối với bị đơn: trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn đã được tòa tổng đạt hợp lệ nhưng không đến. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn cũng không có mặt và không có ý kiến gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Tranh chấp giữa HD Y với Bà Nguyễn Thị Y phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Y cư trú trên địa bàn thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Y vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

Trong quá trình xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn là Bà Nguyễn Thị Y thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản mà không yêu cầu cá nhân nào khác phải liên đới trả số tiền trên cùng với bị đơn. Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với chủ thể của hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tài sản là sử dụng thể tín dụng để tiêu dùng và bị đơn không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét đến trách nhiệm thanh toán tiền vay còn nợ của người nào khác.

#### **[2] Về nội dung:**

Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Xét, thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001883915 ký ngày 11/3/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 91, 96 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Căn cứ vào hợp đồng và chứng từ giải ngân về khoản vay do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định bà Y có vay của HD Y số tiền 29.700.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm ngàn) đồng, với mục đích vay để mua trả góp xe máy nhãn hiệu Honda Lead (số khung 694894, số máy 0365693), với mức lãi suất 4.67%/tháng. Theo thỏa thuận, bị đơn phải thanh toán mỗi tháng số tiền là 2.474.983 (Hai triệu

bốn trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi ba) đồng, liên tục trong 18 kỳ trả góp vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu thanh toán từ kỳ 01 vào ngày 10/4/2015. Nhận thấy, thỏa thuận trên giữa hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào lịch sử thanh toán và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn bất cứ khoản tiền nào và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tín dụng đã ký. Phía nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán, nhưng bị đơn cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm về thời gian trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ bên vay, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được chấp nhận.

Về cách trả: Bị đơn vi phạm hợp đồng đã lâu, gây trở ngại cho hoạt động bình thường của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn là có cơ sở, nên HĐXX ghi nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với bị đơn, trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Y về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Bà Nguyễn Thị Y.

Buộc Bà Nguyễn Thị Y trả cho Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Y số tiền 42.534.624 (Bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.126.731 (Hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi một) đồng. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Y toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 1.063.366 (Một triệu không trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi sáu) đồng theo biên lai số AA/2021/0027851 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. X;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.X;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thị Loan**